TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**50**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2025
V/v*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**

Ông **Nguyễn Thế Vinh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trương Thị Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:*** Bà **Cao Thị H** – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 815/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim L** – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh H** – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu từ năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông H thường xuyên chơi cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt và hay kình cãi nhau. Bà và ông H đã không còn chung sống với nhau từ

năm 2022. Nay không còn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Bà và ông H có một con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 05/6/2016. Bà yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 02/4/2025 – bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:*

Ông và bà L tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính tình không phù hợp thường xuyên cãi nhau. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 05/6/2016. Ông đồng ý cho bà L nuôi con chung và không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng bận công việc nên đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N trình bày quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở vì tình cảm không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: bà L và ông H có một con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 05/6/2016, xét cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ, từ khi ly thân đến nay bà L nuôi dưỡng con chung nên đề nghị chấp nhận yêu cầu giao con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Thanh H và ông H xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Ông Nguyễn Thanh H có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà L yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với ông H nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về *việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống, kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2016, cấp ngày 18 tháng 7 năm 2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh H là hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông H thường xuyên chơi cờ bạc, rượu chè say sưa, không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng đã không còn quan tâm, chung sống với nhau từ năm 2022 là phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Tại bản tự khai ngày 02/4/2025, ông H cũng thừa nhận vợ chồng có kình cãi do tính tình không phù hợp và đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà L vì không còn tình cảm.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau nhưng cuộc sống chung giữa bà L và ông H không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Bà L và ông H có một con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 05/6/2016. Bà L trình bày từ khi bà và ông H không chung sống với nhau thì bà trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ, hiện đang được bà L nuôi dưỡng và ý kiến của ông H tại bản tự khai đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và để đảm bảo cho cháu có đủ điều kiện phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội nên cần căn cứ vào các

Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 05/6/2016 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và con chung là có cơ sở chấp nhận và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của vị đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 05/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L pH nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006568 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã N. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND phường P, thành phố N (GCNKH số 57/2016 ngày 18/7/2016);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Huỳnh Tường Viên